

Quảng Trị, ngày 12 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/UBTVQH ngày 28/8/2001 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 3 về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 921/TTr-SGDDT ngày 30/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

- Mức thu học phí năm học 2017-2018 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (*Kèm theo Phụ lục I*).

- Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021, học phí đối với bậc giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Mức thu học phí từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 đối với chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp (*Kèm theo Phụ lục II*).

- Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, quản lý và sử dụng khoản thu học phí từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu,

quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Điều 2. Quyết định này thay thế các nội dung liên quan đến học phí ban hành tại Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh về quy định sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định này.

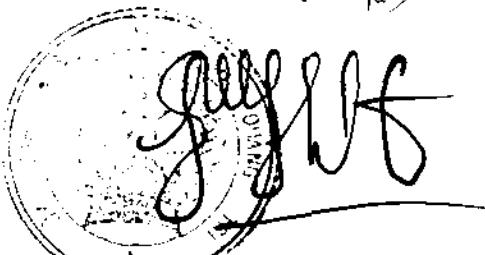
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

**BIỂU THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2017-2018 ĐẾN NĂM HỌC 2020-2021 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MÀM NON, GIÁO DỤC PHỐ THÔNG,
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHIỆP NGHỀ NÔNG THÔNG XUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)

PHỤ LỤC SỐ 1

TT	Cơ sở giáo dục	Thời gian thu	Đơn vị tính	Mức thu học phí Vùng Thành thị	Mức thu học phí Vùng Nông thôn	Mức thu học phí Vùng Miền núi
1	Mầm non	9 tháng	đồng/HS /tháng	165.000	66.000	33.000
2	Trung học cơ sở, Bổ túc trung học cơ sở	9 tháng	đồng/HS/tháng	120.000	48.000	24.000
3	Trung học phổ thông, Bổ túc trung học phổ thông	9 tháng	đồng/HS /tháng	150.000	60.000	30.000
4	Dạy nghề học sinh phổ thông					
4.1	Trung học cơ sở	Chứng chỉ	đồng/HS /chứng chi	120.000	120.000	120.000
4.2	Trung học phổ thông	Chứng chỉ	đồng/HS /chứng chi	120.000	120.000	120.000
5	Bằng tốt nghiệp	Bản	Dòng /bản chính, bản sao	12.000	12.000	12.000

PHỤ LỤC SỐ 2

**BIỂU MỨC THU HỌC PHÍ TỪ NĂM HỌC 2017-2018 ĐẾN NĂM HỌC 2020-2021 ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐẠI TRẢ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG VÀ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 42/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Nhóm ngành	Chương trình đào tạo	Đơn vị tính	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1.Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm thủy sản	Cao Đẳng	đồng/SV /tháng	472.000	520.000	568.000	624.000
	Trung cấp	đồng/SV /tháng	260.000	285.000	310.000	345.000
2. Khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	Cao Đẳng	đồng/SV /tháng	560.000	616.000	680.000	752.000
	Trung cấp	đồng/SV /tháng	305.000	335.000	370.000	410.000
3.Y Dược	Cao Đẳng	đồng/SV /tháng	774.000	846.000	936.000	1.026.000
	Trung cấp	đồng/SV /tháng	675.000	747.000	819.000	900.000